

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2026 (Từ 15/12/2025 đến 14/3/2026)

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Văn bản số 578/TTCT-KHHC ngày 11/3/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác Quý I năm 2026; UBND tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong Quý I năm 2026 như sau:

#### I. CÔNG TÁC THANH TRA

##### 1. Thanh tra (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr).

##### a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr):

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 19 cuộc.<sup>1</sup> Ngoài ra, trong kỳ Thanh tra tỉnh đã tiến hành 02 cuộc kiểm tra, trong đó có 01 cuộc chuyển tiếp từ kỳ trước.

1. Trong đó: (1) Thanh tra toàn diện hoạt động tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trạm Lập.; (2) Thanh tra toàn diện hoạt động tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Roong.; (3) Thanh tra toàn diện hoạt động tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng; (4) Thanh tra chuyên đề về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước (trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ) thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai; (5) Thanh tra chuyên đề về phòng chống lãng phí trong quản lý, sử dụng cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai cũ; (6) Kiểm tra toàn diện các dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 2, 4, 9, Khu Kinh tế Nhơn Hội; và 14 cuộc triển khai trong kỳ (gồm: (1) Quyết định số 547/QĐ-TTT ngày 24/12/2025 thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác đấu thầu, quản lý đất lâm nghiệp, đất công ích tại UBND các xã Chư Krey và Chư Long.; (2) Quyết định số 548/QĐ-TTT ngày 24/12/2025 thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác đấu thầu, quản lý đất lâm nghiệp, đất công ích tại UBND các xã Kông Chro và Ya Ma; (3) Quyết định số 26/QĐ-TTT ngày 26/01/2026 thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý thu chi tài chính, quản lý đất đai và quản lý bảo vệ rừng tại Ban Quản lý rừng phòng hộ Bắc Ia Grai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; (4) Quyết định số 74/QĐ-TTT ngày 05/3/2026 Thanh tra trách nhiệm trong công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn từ năm 2023 đến nay; (5) Thanh tra toàn diện hoạt động tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro; (6) Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý thu – chi tài chính và quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản tại Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Định; (7) Thanh tra công tác quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai ; (8) Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý thu, chi tài chính tại Công ty TNHH Xô số kiến thiết Bình Định; (9) Thanh tra toàn diện hoạt động tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nák; (10) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về các khoản thu đối với người học và gia đình người học; tổ chức hoạt động giảng dạy đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập trên địa bàn các xã, phường: Phù Cát, An Khê; (11) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về công chứng và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đối với các phòng công chứng công lập trên địa bàn tỉnh, gồm: Phòng Công chứng số 1 tỉnh Gia Lai, Phòng Công chứng số 2 tỉnh Gia Lai, Phòng Công chứng số 3 tỉnh Gia Lai, Phòng Công chứng số 4 tỉnh Gia Lai, Phòng Công chứng số 5 tỉnh Gia Lai, Phòng Công chứng số 6 tỉnh Gia Lai; (12) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về bố trí, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động; tổ chức hoạt động giảng dạy; hồ sơ, sổ sách và kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh tại các trường THPT; (13) Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong việc thực hiện đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản

Số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 4 cuộc.

Số cuộc triển khai trong kỳ: 15 cuộc.

Số cuộc theo kế hoạch: 16 cuộc; số cuộc đột xuất: 3 cuộc.

**b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr):**

Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận: 5 cuộc.<sup>2</sup>

Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 183 đơn vị.

Phát hiện vi phạm về kinh tế: 1,304 triệu đồng; 51,511 m<sup>2</sup> đất.

Kiến nghị xử lý: 1,304 triệu đồng; 51,511 m<sup>2</sup> đất, trong đó:

- Xử lý về kinh tế: 1,304 triệu đồng; 51,511 m<sup>2</sup> đất.

+ Thu hồi về ngân sách nhà nước: 433 triệu đồng.<sup>3</sup>

+ Thu hồi về tổ chức, cá nhân: không.

+ Xử lý khác về kinh tế: 871 triệu đồng; 51,511 m<sup>2</sup> đất.

- Xử lý vi phạm hành chính:

+ Bằng tiền: không.

+ Xử lý trách nhiệm: 29 trường hợp (28 tổ chức, 1 cá nhân).

- Chuyển cơ quan điều tra: 0 vụ, 0 đối tượng.

- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách: không.

- Kiến nghị khác: không.

**c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr):**

Kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 05 kết luận; trong đó, số kết luận chưa thực hiện xong từ kỳ trước chuyển sang: 04 kết luận.

Tiến độ thực hiện:

- Số kết luận đã hoàn thành: 01 kết luận.

gắn liền với đất và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của lãnh đạo quản lý, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo Kế hoạch thanh tra năm 2026 tại 03 đơn vị; (14) Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh tại 20 đơn vị.

2. Gồm: (1) Kết luận thanh tra số 14/KL-TTT ngày 25/12/2025 chuyên đề về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước (trên địa bàn tỉnh Bình Định cũ) thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 xử lý kết quả thanh tra; (2) Kết luận số 01/KL-TTT ngày 10/2/2025 việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý thu, chi tài chính tại Công ty TNHH Xô số kiến thiết Bình Định, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 12/2/2026 xử lý kết quả thanh tra; (3) Quyết định số 12/QĐ-TTT ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trạm Lập; (4) Quyết định số 13/QĐ-TTT ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Roong; (5) Báo cáo số 21/BC-TTT ngày 09/02/2026 kết quả kiểm tra việc thực hiện các dự án Đầu tư phát triển đô thị tại các Phân khu 2, 4, 9 Khu kinh tế Nhơn Hội, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2161/UBND-XDCT ngày 26/02/2026 xử lý kết quả kiểm tra;

3. Trong đó: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trạm Lập: 43.965.760 đồng liên quan đến xác định sai kinh phí ngân sách hỗ trợ và nộp thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Roong: 388.702.000 đồng, bao gồm kinh phí hỗ trợ theo Quyết định 2242, kinh phí dịch vụ môi trường rừng và thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung.

- Số kết luận chưa hoàn thành: 04 kết luận.

Kết quả thực hiện các kiến nghị:

- Về kinh tế: 433 triệu đồng
- Xử lý vi phạm hành chính: không.
- Chuyển cơ quan điều tra: không.
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách: không.
- Kết quả thực hiện các kiến nghị khác: 871 triệu đồng.

## **2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (Biểu số 03/TTr)**

Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: ban hành 03 văn bản<sup>4</sup>

Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không

Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó số cuộc ban hành kết luận thanh tra; số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra); Kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức, cá nhân), chuyển cơ quan điều tra (vụ, đối tượng): Không.

Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: Không.

## **3. Nhận xét, đánh giá**

### **a) Ưu điểm, kết quả**

Trong quý I năm 2026, Thanh tra tỉnh đã tập trung triển khai nhiệm vụ công tác theo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ, kế hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Qua công tác thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời, đúng quy định nhiều vụ việc vi phạm; đồng thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phòng ngừa vi phạm pháp luật. Các kết luận, kiến nghị xử lý sai phạm qua thanh tra cơ bản chính xác, khách quan, kịp thời và đúng pháp luật.

Thanh tra tỉnh đã chủ động tiến hành khảo sát, nắm tình hình và xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2026 của tỉnh đúng theo định hướng của Thanh tra Chính phủ, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, của ngành và đúng thời gian theo quy định của Luật Thanh tra năm 2025.

---

4. Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 23/02/2026 của UBND tỉnh về Triển khai thi hành Luật Thanh tra trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 19/KH-TTT ngày 05/3/2026 của Thanh tra tỉnh về Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Thanh tra và tổ chức thi hành pháp luật về thanh tra; Kế hoạch 490/KH-TTT ngày 05/3/2026 của Thanh tra tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2026 của Thanh tra tỉnh Gia La

## **b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong công tác thanh tra còn có tồn tại trong việc tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra còn chậm. Nguyên nhân do các đơn vị có liên quan đến công tác thanh tra thực hiện sáp nhập nên công tác phối hợp cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ thanh tra chậm làm ảnh hưởng hoạt động thanh tra.

### **4. Phương hướng, nhiệm vụ**

Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương và định hướng chương trình thanh tra của Thanh tra Chính phủ, trong quý I năm 2026, Thanh tra tỉnh tập trung kết thúc, xử lý các cuộc thanh tra trong năm 2025, đồng thời triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2026 đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất khi được giao. Chú trọng thực hiện thường xuyên, kiên quyết công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý sau thanh tra để bảo đảm đạt được chỉ tiêu đã đề ra.

Qua thanh tra kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý kịp thời, đúng chính sách, pháp luật đối với các tập thể, cá nhân vi phạm; kiên quyết thu hồi tiền, tài sản sai phạm về cho Nhà nước; kiến nghị các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, thúc đẩy thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2026.

Thanh tra tỉnh thường xuyên nắm bắt tình hình việc quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định của ngành Thanh tra và các lĩnh vực khác có liên quan của các ngành, địa phương, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm được dư luận xã hội quan tâm, các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm pháp luật.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)**

Trong Quý I/2026: Chủ tịch UBND các cấp và Thủ trưởng các sở ngành trong tỉnh đã tiếp 1.938 lượt/1.114 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trình bày 979 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh<sup>5</sup>; trong đó có 05 lượt đoàn đông người với 28 người tham gia<sup>6</sup>.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

5. Trong đó, tiếp thường xuyên 1.277 lượt/714 người; tiếp định kỳ và đột xuất 661 lượt/400 người. Chia ra theo từng cấp cụ thể như sau: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp thường xuyên 1.093 lượt/503 người, tiếp định kỳ và đột xuất 618 lượt/348 người; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tiếp thường xuyên 44 lượt/41 người, tiếp định kỳ và đột xuất 02 lượt/02 người; Thanh tra tỉnh và Ban Tiếp công dân tỉnh tiếp thường xuyên 140 lượt/170 người, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp định kỳ và đột xuất 41 lượt/50 người.

6. Một số vụ việc như: Vụ bà Lê Thị Hà, bà Nguyễn Thị Phụng, bà Lê Thị Dung (ở xã Cát Tiến), ông Trịnh Văn Cường và một số hộ dân, ở tổ 3, xã Kông Chro, Gia Lai.

## 2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư (Biểu 02/XLD)

### a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ:

Trong kỳ, các cấp, các ngành, các xã phường đã tiếp nhận 1.866 đơn: số đơn đã xử lý 1.866 đơn; số đơn đủ điều kiện xử lý 1.164 đơn. Trong số 1.164 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh<sup>7</sup> đủ điều kiện xử lý, có 987 đơn thuộc thẩm quyền/987 vụ việc thuộc thẩm quyền.

### b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền:

Trong tổng số 196 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết (khiếu nại lần đầu là 110 đơn, khiếu nại lần 2 là 86 đơn); liên quan đến lĩnh vực đất đai 164 đơn (chiếm tỷ lệ 83,7%), về chế độ chính sách 09 đơn (chiếm tỷ lệ 4,6%), lĩnh vực khác là 23 đơn (chiếm tỷ lệ 11,7%).

Trong tổng số 05 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết (tố cáo lần đầu là 02 đơn; tố cáo tiếp là 03 đơn); liên quan đến lĩnh vực hành chính có 03 đơn (chiếm tỷ lệ 60%), tham nhũng, tư pháp không có đơn, lĩnh vực khác là 02 đơn (chiếm tỷ lệ 40%).

Trong tổng số 786 đơn kiến nghị phản ánh, có 72 đơn liên quan đến chế độ chính sách, có 643 đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai, có 71 đơn liên quan đến lĩnh vực khác.

### c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền:

Số đơn không thuộc thẩm quyền là 177 đơn, trong đó đã hướng dẫn 77 đơn và chuyển đơn là 100 đơn.

## 3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/GQKN, 04/GQTC)

### a) Kết quả giải quyết khiếu nại:

Trong tổng số 196 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết, ban hành quyết định hành chính 165 vụ việc và giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục, rút đơn, đình chỉ 06 vụ<sup>8</sup> (đạt tỷ lệ 87,24%); đang xem xét giải quyết 25 vụ việc.

Kết quả giải quyết cho thấy, trong giải quyết khiếu nại lần đầu: có 15 vụ khiếu nại đúng (chiếm tỷ lệ 9,1%), 141 vụ khiếu nại sai (chiếm tỷ lệ 85,5%), 02 vụ khiếu nại đúng một phần (chiếm tỷ lệ 5,4%); giải quyết lần hai có 07 vụ việc và công nhận quyết định giải quyết lần đầu 07 vụ việc (chiếm tỷ lệ 100%).

Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị thu về cho ngân sách nhà nước 540.000.000 đồng và kiến nghị thu hồi cho Nhà nước 48.866,6m<sup>2</sup>. Trả lại cho tổ chức, cá nhân là 417.861.064 đồng và trả lại cho cá nhân 03m<sup>2</sup> đất.

7. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 245 đơn, gồm: 106 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo và 102 đơn kiến nghị, phản ánh; các sở, ban, ngành tiếp nhận, phân loại, xử lý 317 đơn, gồm 45 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo và 140 đơn kiến nghị, phản ánh và UBND xã, phường tiếp nhận, phân loại, xử lý 602 đơn, gồm: 42 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo và 544 đơn kiến nghị, phản ánh.

8. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 93/106 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,7%). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 42/48 vụ việc (đạt tỷ lệ 87,5%). Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 36/42 vụ việc (đạt tỷ lệ 85,7%).

*b) Kết quả giải quyết tố cáo:*

Trong số 05 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã giải quyết 03 vụ và 02 vụ đang trong thời hạn giải quyết (*đạt tỷ lệ 100%*)<sup>9</sup>. Kết quả giải quyết cho thấy 03 vụ tố cáo đều sai (*chiếm tỷ lệ 100%*).

**4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)**

Thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Tổng số Quyết định phải thi hành trong kỳ là 165; số Quyết định đã thi hành xong là 83; đã thu về cho ngân sách nhà nước 540.000.000 đồng; trả lại cho tổ chức, cá nhân là 417.861.064 đồng và trả lại cho cá nhân 03m<sup>2</sup> đất.

Thực hiện Kết luận nội dung tố cáo: Kết quả giải quyết cho thấy các vụ tố cáo đều sai; người thi hành công vụ không có sai phạm.

**5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu 06/QLKNTC)**

Thực hiện Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục tăng cường tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, phản ánh tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị khoá XI, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến quán triệt, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn để tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh<sup>10</sup>; Thủ trưởng các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường đã ban hành 103 văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý. Trong kỳ đã thực hiện 01 cuộc thanh tra trách nhiệm đối với 01 đơn vị về việc thực hiện pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức

<sup>9</sup>. Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải quyết 01/01 vụ việc (*đạt tỷ lệ 100%*); Thủ trưởng các sở, ban, ngành đã giải quyết 01/02 vụ việc và 01 vụ việc trong thời hạn giải quyết (*đạt tỷ lệ 100%*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết 01/02 vụ việc và 01 vụ việc trong thời hạn giải quyết (*đạt tỷ lệ 100%*).

<sup>10</sup>. Các văn bản UBND tỉnh đã ban hành chỉ đạo liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ: Thông báo số 23/TB-UBND ngày 14/01/2026 của UBND tỉnh về công tác giải phóng mặt bằng dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Văn bản số 884/UBND-KTTH ngày 21/01/2026 về rà soát, nghiên cứu xây dựng quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế tại địa phương; Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 phân công các sở ngành chuẩn bị nội dung quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

phù hợp. Trong Quý I/2026, các sở, ngành đã tổ chức 126 lớp tập huấn cho 1.744 người; Ủy ban nhân dân các xã, phường đã tổ chức 37 lớp cho 8.500 người để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật và hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **6. Nhận xét, đánh giá**

### **a) Ưu điểm, kết quả**

Chính quyền các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân các xã phường của tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật; các cấp, các ngành đã chú trọng theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động; thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân, vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật trong quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để đáp ứng với yêu cầu thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm chỉ đạo thực hiện; Việc thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì thường xuyên. Công tác hoà giải ở cơ sở được chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hoà giải thành nhiều vụ tranh chấp trong Nhân dân. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện kịp thời. Công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường.

### **b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa mang lại hiệu quả cao; một số vụ việc giải quyết khiếu nại còn chậm; công tác thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tuy được tăng cường, nhưng hiệu quả nhìn chung chưa cao so với yêu cầu; người khiếu nại không chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ yếu là do:

Chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn có một số quy định bất cập, thường xuyên thay đổi, gây khó khăn, vướng mắc trong

quá trình tổ chức thực hiện. Việc áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ở một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực quản lý đất đai của một số đơn vị cấp cơ sở chưa chặt chẽ, việc xác định nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, diện tích đất bị thu hồi, thời điểm hình thành nhà ở chưa chính xác.

Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số cơ quan, đơn vị còn có mặt còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động, liên kết, tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với chính quyền đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

### **7. Dự báo tình hình**

Thời gian đến thực dự án Đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam đi qua địa bàn tỉnh Gia Lai và dự án Đường bộ cao tốc Quy Nhơn Pleiku có thể sẽ phát sinh đơn thư khiếu nại liên quan đến bồi thường hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

### **8. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

Các cấp, các ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện Kết luận số 107-KL/TW ngày 24/12/2024 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị. Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân. Tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm vụ việc, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết

khieu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả.

Quá trình chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm minh đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, cấp đất tái định cư...

Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra, chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, không để kéo dài.

### **III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC (PCTNTC)**

#### **1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC trong phạm vi trách nhiệm của địa phương**

##### ***a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC***

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PCTNTC năm 2026, các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định pháp luật, các văn bản chỉ đạo của cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) tỉnh liên quan đến công tác PCTNTC<sup>11</sup>; trong đó, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành mới một số văn bản để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong PCTNTC trên địa bàn tỉnh, các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy liên quan đến thực hiện các Kết luận, Chỉ thị, Quy

<sup>11</sup> Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 31/12/2026 thực hiện công tác PCTN năm 2026 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 19-KH/TU ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 về phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản thu nhập năm 2026 của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/02/2026 về đánh giá công tác PCTN của tỉnh Gia Lai năm 2025; Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 22/12/2025 về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý IV/2025 và năm 2025 gửi Thanh tra Chính phủ.

định của Bộ Chính trị về PCTNTC. Đồng thời, đang triển khai việc tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2025 theo Kế hoạch số 289/KH-TTCTP ngày 04/02/2026 của Thanh tra Chính phủ.

Theo thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành 164 văn bản để tổ chức thực hiện, cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch công tác PCTNTC năm 2026 của tỉnh trong phạm vi quản lý, phụ trách.

***b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTNTC và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC***

Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 26/12/2025 tiếp tục thực hiện Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

***c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC***

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền chính sách, pháp luật về PCTNTC dưới nhiều hình thức như: Thông qua các buổi các buổi sinh hoạt chi bộ, cơ quan; tổ chức các đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử; cấp phát tài liệu có nội dung về pháp luật PCTN; treo băng rôn tuyên truyền; thông qua hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTNTC; thông tin, tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh... Trong kỳ, đã tổ chức 222 cuộc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTNTC cho 14.618 lượt người tham dự và số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTNTC được xuất bản 8 tài liệu.

***d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp***

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên nghiên cứu, rà soát quy định liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi phụ trách, chú trọng các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: đất đai, tài chính ngân sách, đấu thầu, tài sản công, thủ tục hành chính, công tác cán bộ, xây dựng... và các quy định của pháp luật về PCTNTC. Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới đối với những quy định không còn phù hợp hoặc kiến nghị HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới theo thẩm quyền.

***đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNLPTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNLPTC (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)***

Đối với công tác tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNLPTC ở địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã có Quyết

định thành lập Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh. Ban Chỉ đạo sau khi thành lập đã ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và giao Ban Nội chính Tỉnh uỷ là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo.

UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác PCTNTC và thực hiện nhiệm vụ PCTNLPTC theo quy định của pháp luật. Các sở, ngành tùy theo lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực tương ứng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh đã có bố trí phòng, ban chuyên môn hoặc công chức phụ trách, tham mưu trong lĩnh vực PCTNLPTC. Ngoài ra, trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về PCTNLPTC, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho cơ quan chủ trì và yêu cầu, phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện phối hợp để đảm bảo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

### ***e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNLPTC***

Trong kỳ, các ngành, địa phương trong tỉnh đã Ban hành 02 kết luận thanh tra chuyên đề về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất tại 180 đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Qua thanh tra phát hiện 29 đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) thực hiện không đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...; các Nghị định của Chính phủ, Thông tư và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công việc quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### ***a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động***

UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục chỉ đạo và thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác có liên quan, gắn với thực hiện các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Nội dung, hình thức công khai được thực hiện theo quy định pháp luật, nâng cao tính minh bạch, ngăn chặn sách nhiễu, phiền hà, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi đến giải quyết công việc.

### ***b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ***

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung 12 văn bản, ban hành mới 45 Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công; tăng cường công khai, minh bạch việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ gắn với thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý; chủ động kiểm tra việc thực thi trong nội bộ để kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

### ***c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn***

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục chú trọng chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của CBCCVN theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và quy định

của các Bộ, ngành Trung ương, gắn với việc tăng cường kiểm soát xung đột lợi ích, thực hiện trách nhiệm giải trình, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của CBCCVC năm 2026 và chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện.

***d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn***

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 13/02/2026 về việc triển khai xây dựng và phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 về việc ủy quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, trong kỳ các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 trường hợp để phòng ngừa tham nhũng.

***đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt***

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/12/2025 về cải cách hành chính tỉnh năm 2026. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên các lĩnh vực: cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu và triển khai thanh toán điện tử trong quản lý, chi tiêu công tiếp tục được đẩy mạnh; đa số đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện trả lương qua tài khoản. Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số được tăng cường, triển khai một số mô hình, giải pháp như “Mô hình Đại lý dịch vụ công trực tuyến tại các ngân hàng”, “Ứng dụng thông tin cấp xã”, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

***e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn***

*Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tiếp nhận bản kê khai TSTN:* Thanh tra tỉnh tiến hành tiếp nhận và lưu trữ 2736 bản kê khai TSTN năm 2025, kê khai TSTN lần đầu và kê khai bổ sung của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh.

*Công tác kiểm soát TSTN*: Thực hiện Văn bản số 3136/TTCP-C.IV ngày 04/12/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc Định hướng xây dựng Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2026; Thanh tra tỉnh tỉnh đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh TSTN năm 2026 tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt, Thanh tra tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-TTT ngày 30/01/2026 về xác minh tài sản, thu nhập năm 2026 và hiện nay Thanh tra tỉnh đang triển khai 02 tổ xác minh tại 08 đơn vị với 21 người theo Kế hoạch và kết quả bốc thăm lựa chọn ngẫu nhiên người được xác minh TSTN năm 2026<sup>12</sup>.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý*: Không phát sinh.

*b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra*: Không phát sinh.

*c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Không phát sinh.

*d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có)*:

Trong kỳ, trên cơ sở kết quả thi hành kỷ luật của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai đối với Bí thư Chi bộ Lâm nghiệp, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Rsai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Ngày 12/3/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Quyết định số 240/QĐ-SNNMT xử lý kỷ luật đối với Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Rsai với hình thức Cảnh cáo<sup>13</sup>.

*đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương*:

Trong kỳ, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Gia Lai có bản án số 11/2026/HS-ST ngày 29/01/2026 xét xử sơ thẩm 01 vụ có liên quan đến 03 đối tượng làm việc

<sup>12</sup> Văn bản số 271/TTT-PCTNTC ngày 10/02/2026 về việc đề nghị hướng dẫn xác định các chức danh trong đương thực hiện công tác xác minh TSTN gửi Sở nội vụ. Tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên người được xác minh tài sản, thu nhập năm 2026 có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai. Thành lập 02 Tổ xác minh triển khai công tác xác minh TSTN năm 2026 đối với 21 người/08 đơn vị được lựa chọn ngẫu nhiên theo kết quả bốc thăm; đồng thời ban hành văn bản số 403/TTT-PCTNTC ngày 11/3/2026 đề nghị các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp cung cấp thông tin tài sản của người được xác minh tài sản, thu nhập. Tiến hành tiếp nhận và lưu trữ các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh.

<sup>13</sup> Ngày 12/02/2026, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Ia Rsai, tỉnh Gia Lai có Quyết định số 11-QĐ/UBKTĐU về việc thi hành kỷ luật đồng chí Vũ Đức Dân, Bí thư Chi bộ Lâm nghiệp, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Rsai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường với hình thức Cảnh cáo (Lý do: vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 và điểm g khoản 2 Điều 39 Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm)

tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chiêng về tội “nhận hối lộ” và “tham ô tài sản”.

***e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực***

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện được: Không phát sinh

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không phát sinh

***f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu:*** Không phát sinh

***g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra***

Ngành thanh tra của tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, các quy định của pháp luật, chỉ đạo của cơ quan Trung ương, của tỉnh về PCTNLPTC; trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, ngành thanh tra của tỉnh không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

**4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước**

***a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:*** Không phát sinh.

***b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý***

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 tổ chức xã hội có huy động đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện đã được UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động<sup>14</sup>; 50 chi nhánh ngân hàng đang hoạt động<sup>15</sup> và 34 Công ty đại chúng<sup>16</sup> có trụ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh.

***c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước***

Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước đã từng bước áp dụng hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định hướng dẫn thi hành trong đơn vị, tổ chức mình, điển hình trong công tác xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ; việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch; các quy định liên quan về thực hiện chế độ trách nhiệm người đứng đầu, về kiểm soát xung đột lợi ích trong đơn vị; hoạt động của bộ phận kiểm soát nội bộ tại đơn vị, doanh nghiệp được nâng cao.

**5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNLPTC**

Trong kỳ, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ giám sát cộng đồng và Nhân dân tham gia giám sát,

<sup>14</sup> Theo Văn bản số 497/SNV-TCBC ngày 28/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai cung cấp

<sup>15</sup> Trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ): Có 26 chi nhánh ngân hàng. Trên địa bàn tỉnh Bình Định: Có 24 chi nhánh ngân hàng

<sup>16</sup> Theo danh sách tại Văn bản số 1304/STC-DNKTTT ngày 12/8/2025 của Sở Tài chính cung cấp và Văn bản số 192/TPEC-TCKT ngày 20/10/2025 của Công ty cổ phần xây lắp điện Tuy Phước Bình Định

phản biện xã hội, góp phần thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thông qua việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các tổ chức đã tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật; tham gia góp ý, phản biện một số nội dung liên quan; phối hợp tổ chức đối thoại giữa chính quyền với Nhân dân, qua đó góp phần phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm.

## **6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

### ***a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng***

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 26/12/2025 tiếp tục thực hiện Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các cấp đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép việc thực hiện Công ước với các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

***b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong PCTN và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về PCTN (nếu có):*** Không phát sinh.

## **7. Đánh giá công tác PCTNLPTC**

### ***7.1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTNLPTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương***

Trong kỳ báo cáo, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) trên địa bàn tỉnh tiếp tục được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTNLPTC.

Các nhiệm vụ PCTNLPTC gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch thực hiện công tác PCTNTC và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 tiếp tục được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### ***7.2. So sánh hiệu quả công tác PCTNLPTC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước***

So với cùng kỳ năm trước, công tác PCTNLPTC tiếp tục được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Dưới sự chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh và UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phát huy những kết quả đạt được, đồng thời từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế của thời gian trước.

### ***7.3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTNLPTC***

Trên cơ sở kết quả thực hiện trong kỳ báo cáo, tỉnh tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu công tác PCTNLPTC cơ bản đạt yêu cầu; thời gian tới tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCTNLPTC.

### ***7.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTNLPTC***

#### ***7.4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTNLPTC***

##### **a) Khó khăn, tồn tại, hạn chế:**

Công tác ban hành văn bản cụ thể hóa nhiệm vụ PCTNTC tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm; công tác tự kiểm tra nội bộ đã được quan tâm nhưng hiệu quả phát hiện tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế; một số cơ quan, đơn vị, khả năng cập nhật thông tin, văn bản pháp luật mới liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn gặp nhiều khó khăn trong khi đó số lượng văn bản pháp luật ban hành ngày càng nhiều, thường xuyên sửa đổi, bổ sung gây khó khăn cho việc giải quyết khi có vụ việc liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

##### **b) Nguyên nhân:**

Trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền hai cấp, các quy định pháp luật có nhiều thay đổi, điều chỉnh, văn bản pháp luật hướng dẫn trên lĩnh vực phòng chống tham nhũng của Trung ương, tỉnh được ban hành mới; số lượng cán bộ phụ trách một số lĩnh vực còn thiếu, công chức tại địa phương phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên còn gặp một số khó khăn nhất định trong việc tiếp thu, triển khai thực hiện.

## **8. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất**

### **8.1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

#### ***a) Phương hướng chung trong thời gian tới***

Trong thời gian tới, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC) theo kế hoạch, chương trình đã đề ra; kịp thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của các cơ quan Trung ương. Đồng thời, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm; chủ động theo dõi, rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh.

#### ***b) Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể***

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, quy định của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của các cơ quan Trung ương về công tác PCTNLPTC; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành văn bản cụ thể hóa để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTNLPTC theo quy định.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTNLPTC; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình; tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ và các quy định của pháp luật về PCTNLPTC đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời xử lý theo quy định đối với trường hợp người đứng đầu thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp; tăng cường ứng dụng các nền tảng truyền thông, báo chí chính thống và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương để nâng cao hiệu quả tuyên truyền.

Tăng cường rà soát, nhận diện các biểu hiện lãng phí; tập trung xử lý các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước sử dụng chưa hiệu quả; đồng thời triển khai thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tăng cường công tác tự kiểm tra nội bộ. Đẩy mạnh kiểm tra trên các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: quản lý tài chính, ngân sách; đấu thầu, đấu giá; quản lý, cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản, đất đai; tiến độ thực hiện các dự án đầu tư... Đồng thời thực hiện tốt việc bảo vệ, biểu dương, khen thưởng người phát hiện, tố giác hành vi vi phạm theo quy định.

Giao Thanh tra tỉnh chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền khi Thanh tra Chính phủ hoàn thành Đề án; tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng; tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời tham mưu tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có phản ánh, tố cáo của công dân; đồng thời tăng cường giám sát, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra.

Gắn công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân với việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường phối hợp với các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và Nhân dân trong giám sát việc thực hiện công tác PCTNLPTC.

Chủ động nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực

chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ làm công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## 8.2. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị Thanh tra Chính phủ sớm hoàn thành Đề án Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát TSTN đảm bảo theo lộ trình tại Kế hoạch số 1572/KH-TTCP ngày 25/7/2025.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Gia Lai về tình hình công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý I năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2026. /

### Nơi nhận:

- Thanh tra CP - Vụ Kế hoạch tài chính (để báo cáo);
- Cục II, Cục IV TTCP (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BTCĐ, C3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**